

Bản án số: 100/2021/DSST-ST
Ngày: 22/12/2021
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số NN/2020/TLST- DSST ngày 27/5/2020 “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST – DSST ngày 27/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: đường L, quận B, thành phố Hà Nội; Do ông Lê Văn Th – Giám đốc Agribank chi nhánh tỉnh P làm đại diện theo Quyết định số nn/QĐ-NHN-PC ngày 27/12/2019; Địa chỉ: đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Th: ông Nguyễn Bình S; chức vụ: Trưởng phòng K. (Theo văn bản ủy quyền số 1834/QUQ-NHN.PY-KHHSX ngày 21/12/2021), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; Địa chỉ: khu phố 1, phường P, Tp. T, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:***

Ngày 21/12/2015, ông Lê Văn H có ký hợp đồng thấu chi với Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh P; (đính kèm Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp nông thôn Chi nhánh tỉnh P) với hạn mức 25.000.000 đồng, lãi suất 9.5%/năm. Thời hạn cấp hạn mức thấu chi 12 tháng. Trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ (có bản tóm tắt sao kê kèm theo). Đến ngày 01/7/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông H sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/5/2020, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi

3.038.747 đồng, tổng cộng: 28.038.747 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

**** Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.***

Tòa án nhân dân TP. Tuy Hòa tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút 1 phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lê Văn H phải trả nợ gốc là 23.571.847 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/7/2018 đến ngày 21/12/2021 = 1270 ngày, lãi suất trong hạn 9.5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn: 11.687.400 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các điều 463, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho Ngân hàng N số tiền gốc là 23.571.847 đồng, nợ lãi tính đến ngày 22/12/2021 là 11.687.400 đồng; tổng cộng: 35.259.247 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp địa chỉ của bị đơn theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết, là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa căn cứ các điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành thụ lý giải quyết và niêm yết theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (kiêm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng) ngày 21/12/2015 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 21/5/2015 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án HĐXX đủ cơ sở xác định: Ngày 21/5/2015, ông Lê Văn H sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng N và thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 25.000.000đ, lãi suất cho vay 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 01/7/2018 thì Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của ông H sang nợ quá hạn, tính đến ngày 22/12/2021 thì dư nợ gốc còn lại 23.571.847 đồng, nợ lãi 11.687.400 đồng; tổng cộng: 35.259.247 đồng. Do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ; HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả nợ số tiền trên cho nguyên đơn Ngân hàng N.

[3.3] Kể từ ngày 22/12/2021 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Lê Văn H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 21/5/2015 được ký kết giữa Ngân hàng N Chi nhánh tỉnh P và ông Lê Văn H.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (35.259.247 đồng x 5%). Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn H phải trả nợ vay cho Ngân hàng N tính đến ngày 22/12/2021, tổng số tiền: 35.259.247 (*Ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi bảy*) đồng, trong đó: nợ gốc 23.571.847 đồng, nợ lãi 11.687.400 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 22/12/2021) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Lê Văn H còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 21/5/2021 đã ký kết giữa các bên.

- **Về án phí:** Ông Lê Văn H phải chịu 1.763.000 *đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 000NN ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA TP Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng